



TÍNH CỐ KẾT CỘNG ĐỒNG, TRỌNG TÌNH NGHĨA CỦA TỘC NGƯỜI HRÊ ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG TRUYỆN CỔ

Người Hre xưa kia thường sinh sống theo từng làng. Họ thường lập ngôi làng phía sau lưng có ngọn núi cao dài, họ quan niệm và đặt niềm tin ngọn núi là chỗ dựa tinh thần, ngọn núi sẽ che chở cho dân làng, ngọn núi cũng là nơi họ có đất phát rẫy làm nương trồng ngô, trồng bắp, tía lúa. Phía trước ngôi làng thì phải có con sông hay con suối để dân làng có nước sinh hoạt. Ngôi làng của người Hre do một người lớn tuổi, giàu có, có uy thế

trong xã hội được cộng đồng tôn làm già làng (*Kraq plây*), dân làng rất tôn trọng và chấp hành tốt mọi sự dẫn dắt, chỉ dạy của già làng. Cộng đồng Hre sinh sống đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau, trong làng có việc gì họ đều tập trung giúp đỡ nhau như làm nhà, cúng lễ, phát nương làm rẫy, dọn ruộng đồng, có người quá cố họ đều giúp nhau cho đến hoàn thành mọi việc, do sự chỉ đạo của già làng.

1. Tính cố kết cộng đồng

Ở tộc người Hre, dù những thành viên có lối sống, việc làm, tính cách, học thức giống nhau hoặc khác nhau ra sao thì họ cũng cùng có một kiểu tâm hồn tập thể. Từ xa xưa, tộc người Hre đã có ý thức liên kết bầy đàn, sống quần tụ thành một cộng đồng, tập thể. Từ đó, xã hội loài người dần dần hình thành các mô hình xã hội từ dạng sơ khai cho đến phức tạp và phát triển cao như ngày nay. Tinh thần đoàn kết, gắn kết cộng đồng bắt nguồn từ các cuộc chiến đấu xâm lược chống kẻ thù, trong sản xuất nông nghiệp, các gia đình nông dân cùng canh tác trên một nương rẫy, cánh đồng, chính môi trường sinh sống, canh tác gần gũi và mang tính tập thể đó khiến những người nông dân trong làng không thể sinh sống và làm việc đơn lẻ, mà liên kết với nhau trong mối liên hệ gần gũi, thân tình.

Tính cộng đồng biểu hiện ở cách tổ chức đời sống cộng đồng, mà buôn làng là một ví dụ tiêu biểu, trong truyện cổ người Hre sống gần gũi với nhau theo buôn làng “Ngày xưa trên đỉnh núi Ngô có rất nhiều buôn làng. Đất đai ở đó màu mỡ, hàng bao đời người Hre làm ăn dư giả, cuộc sống vui vẻ, ấm êm” [1, tr.114]. “Óc và Ép đi phá hết những cửa

chuồng giải thoát cho bao nhiêu người bị lũ quỷ giam giữ. Hai cô gái đẹp trở thành vợ của Ốc và Ép. Một buôn làng đông vui được dựng lên từ đó” [1, tr.113]

Tính cộng đồng còn được thể hiện qua phong tục, tín ngưỡng, lễ hội của người Hrê. Bản thân lễ hội chứa đựng trong đó các giá trị to lớn, hướng con người tới “cái thiêng”, có sức gắn kết cộng đồng, hấp dẫn, lôi cuốn các tầng lớp xã hội, trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thế kỷ. “*Dân làng uống rượu, đánh trống, đánh chiêng mừng vị tù trưởng mới và cuộc đoàn tụ của hai anh em chàng trai tài giỏi suốt mấy ngày đêm liền*” [1, tr.102]; “*Cha mẹ, anh chị Hơ Đam Chinh cùng dân làng hết sức vui mừng. Họ vây lấy A Xanh, nhìn con chim nhỏ đậu trên vai chàng. Trò chuyện, ăn uống no say, A Xanh cùng mọi người đến bên xác thần Pa Rin, nâng xác con vật lên rồi cầm rựa chặt ra từng khúc... Cuộc vui chơi lại kéo dài thêm để cha mẹ Hơ Đam Chinh gả nàng cho chàng A Xanh và dân làng tôn A Xanh làm tù trưởng vùng sông Slo*” [1, tr.144]. “*Lễ cưới tổ chức trong mười ngày mười đêm, giết không biết bao nhiêu trâu bò, heo gà theo tục lệ, tới ngày thứ tám lão già tự rót rượu đưa cho nàng Hơ Linh và cha mẹ nàng uống trước mặt người già nhất làng*” [1, tr.99]. “*Trong hội đâm trâu ăn mừng, Buôn làng gả hai chị em Loang và Ép. Từ đó Ép sống cuộc đời no đủ*” [1, tr.106].

Tính cộng đồng có những tác động tích cực đối với đời sống xã hội. Do có tính cộng đồng mà người Hrê luôn có tinh thần tập thể, ý thức trách nhiệm. Trong mỗi hành vi ứng xử, trong lối sống và nếp nghĩ, con người luôn nghĩ đến cộng đồng, đến tập thể, luôn để ý đến các mối liên hệ xung quanh, tránh những việc làm phương hại đến tập thể. “*Các người cũng nghèo khổ, cũng thân nô lệ như tôi, tôi giết các người làm gì. Từ nay chúng ta đã có được cuộc đời tự do thực sự. Chúng ta hãy bảo nhau làm ăn. Cả buôn làng lập tức họp lại, giết trâu bò bọn nhà giàu làm tiệc mừng Gơ Lóc đã chiến thắng Thiên Hoàng, chiến thắng lũ nhà giàu độc ác*” [1, tr.31-32]. “*Cả làng nghe tin lão nhà giàu chết liền kéo đến đòi lại của cải đã bị lão ta cướp bóc trước đây. Những người nô lệ được trở về làm nương rẫy của mình. Từ đó, vợ con lão cũng phải làm lưng để kiếm ăn như mọi người. Ai cũng khen Ka Lân nhỏ người mà lớn gan*” [1, tr.90]. Vì tập thể, người ta sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân: “*Ra Đam đích thân đi xem tình hình rồi trở về nói với dân làng rằng: Thừa cha, thừa dân làng, cha và dân làng vì tôi mà làm lễ mừng, nay bọn chúng đến quấy phá việc đánh dẹp bọn chúng là việc của tôi, xin mọi người cứ yên lòng. Nói xong chàng dẫn quân ra đi*” [1, tr.75]. Ra Đam đã cùng quân lính đánh bại tám tên tù trưởng giàu có và Dơ Rinh độc ác. “*Ná xin dân làng, xin mẹ đi giết quỷ. Dân làng góp mỗi người một hũ rượu cần, một chiếc bánh tét, một gùi gạo, mở hội mừng chúc Ná lên đường đi đánh giết được ác quỷ*” [1, tr.333].

Vì có tinh thần tập thể nên những người trong làng sống nương tựa vào nhau, vì nhau, cởi mở, hòa đồng, luôn có tinh thần hợp lại với nhau để chiến đấu trừng trị kẻ ác.

Trong truyện Vu Ta Vương, sau khi hai vợ xinh đẹp của anh bị bắt đi thì anh đã tập hợp binh lính luyện tập để đi cứu vợ trở về: *“Sau ngày tuốt lúa nương xong. Vu Ta Vương gọi tất cả các tù trưởng đàn em đến giết hàng trăm trâu, heo, đem ra hàng trăm ché rượu ăn thề. Bắt đầu luyện tập binh đao. Các tù trưởng đàn em thi độ sức để chuẩn bị ngày đi tới nơi đất trời gặp nhau mà trả thù cho Vu Ta Vương. Chọn được ngày lành tháng tốt. Vu Ta Vương dẫn một đoàn quân dài như suối, mạnh như bão ra đi”* [1, tr.120]. Trên đường đi, Tất cả muôn loài voi, vó rách, chóc, nai, thỏ, chim muông đều xin theo và đều được Vu Ta Vương chân thành mời đi. Đoàn quân của Vu Ta Vương đi qua nương rẫy của Vu a róc, để tang thêm sức khỏe, sức mạnh cho Vu Ta Vương nên Vu a róc đã xin được đi theo và đem trâu, gạo cùng góp cho đoàn quân: *“Kính mời ông bạn Vu -a -róc cùng đi với chúng tôi cho khỏe cho mạnh! Rồi Vu- a- róc lấy bốn trăm a teo gạo, hai trăm con trâu, lấy 2 cái nồi một trăm tai túm vào một túm để nấu ăn dọc đường và xách theo một cây giáo cán dài mười quả núi, lưỡi to bằng một trăm tàu lá chối xếp ngang”* [1, tr.121]. Trong truyện *Chàng Ná*, cậu bé Ná mồ côi cha lớn lên trong tình yêu thương và đoàn kết của dân làng. Khi Ná càng to, càng lớn thì Ná càng ăn khỏe. Một bữa ăn của Ná bằng nửa bịch thóc. Vì hoàn cảnh nghèo khó, con thì ăn nhiều nên mẹ nuôi không nổi. Dân làng đã cùng nhau hợp sức lại để nuôi giúp. Nhưng rồi dân làng nuôi không nổi. Họ bàn nhau vào rừng kiếm cây, làm cho Ná một cái nỏ thật lớn để Ná đi săn voi... Ná cảm tạ dân làng và đi săn. Từ đó, dân làng, hôm nào cũng có thịt voi, thịt hổ, thịt trâu rừng do Ná săn được chia cho [1, tr.332]. Hay trong truyện Thanh gươm chàng Ta Nọ, khi đánh nhau với tên chúa đất độc ác, Ta Nọ đã hò hét kêu gọi mọi người cùng hợp sức đánh bại kẻ thù, khi nghe tin thì tất cả dân làng gần xa đều kéo tới để giúp Ta Nọ cùng đánh bại kẻ thù: *“Ta Nọ vừa múa gươm xông về phía giặc, vừa hò hét kêu gọi mọi người đánh quân cướp đất. Tiếng chàng vang dội khắp núi rừng. Dân làng gần xa nghe tin, tay gươm, tay giáo, gậy gộc, nỏ ná ùn ùn kéo tới. Lưỡi gươm Ta Nọ múa tới đâu quân giặc chết tới đó. Qua chín ngày đêm, tên chúa đất cùng quân lính của hắn chết sạch sành sanh. Dân làng đánh công múa chiêng reo hò kéo nhau về dựng lại buôn làng. Ta Nọ được tôn làm tù trưởng vùng núi Ngô”* [1, tr.117].

Như vậy, có thể thấy, tính cộng đồng có mặt tích cực là tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cộng đồng, giúp tập hợp, huy động được sức mạnh của số đông, tạo nên một tập thể đoàn kết, gắn bó để đạt được mục tiêu chung và cao nhất. Phát triển được tinh thần cộng đồng lành mạnh là cơ sở để nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc.



2. Trọng tình nghĩa

Trọng tình nghĩa là đề cao tinh thần trách nhiệm và hành vi đạo đức bảo vệ trật tự xã hội, phù hợp đạo lí, nhằm duy trì cuộc sống yên bình cho toàn xã hội, đó là cách ứng xử mà con người sống ở đời nên làm, bất kể có đem lại cho cá nhân mình lợi ích gì hay không. Với tộc người Hrê, vì sống theo buôn làng nên mọi người trong làng có mối quan hệ chặt chẽ, gắn kết với nhau, họ đối xử với nhau rất giàu tình nghĩa, coi trọng tình làng nghĩa xóm, “tương thân tương ái”, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách” đầy nhân ái, sẻ chia. Cũng nhờ đó, người Hrê đã hạn chế sự vô cảm, ích kỷ cá nhân. Mọi vấn đề nảy sinh đều được giải quyết bằng tình nghĩa họ hàng, bà con, láng giềng một cách mềm dẻo, tạo nên nét văn hóa trọng tình nghĩa.

Lối sống trọng tình nghĩa được thể hiện trong cuộc sống mưu sinh thường ngày, họ thường giúp đỡ nhau cùng làm nương rẫy, ruộng đồng. Trong các lễ hội, lễ cưới họ tập trung đông đủ chia sẻ cùng nhau những niềm vui, trong lúc đau ốm, hoạn nạn, đám tang họ cùng đến chia sẻ nỗi buồn, động viên, an ủi gia đình vượt qua những nỗi đau mất mát. Trong truyện Vu Chư, khi Hơ Reng gặp nạn, mọi người đã đến để giúp đỡ “*Đang mãi xúc, bắt thần bị một luồng nước mạnh ập tới, Hơ Reng bị cuốn cách bờ sông khá xa. Nước lũ mỗi lúc xoáy riết, đá và cây hai bên bờ cứ ngập đầu, tiếng kêu cứu của Hơ Reng nghe càng thảm thiết. Người đến tiếp cứu đứng chật cả hai bên bờ. Nhiều chàng thanh niên khỏe mạnh con nhà giàu có thi nhau lao mình xuống nước mong cứu được*” [1, tr.30]. Họ luôn biết ơn và trả ơn cho những người đã giúp đỡ họ những lúc khó khăn “*Dân các làng gần, làng xa đều ùa lên núi cao gò lớn nhìn khói lửa bốc lên đầy trời, họ vui mừng cử lũ con trai con gái công rượu thịt cho người đã giúp họ trờ tên chúa đất tàn bạo*” [1, tr.63]. Họ không sống vì cá nhân mà sống vì cộng đồng, luôn biết chia sẻ, giúp

đỡ nhau để cuộc sống tốt hơn “*Kiêc Thê đem chia hết của cải ruộng nương của anh em chúng chia cho dân nghèo, chỉ giữ lại cho mình hai thanh gươm và hai con gà trống rất đẹp*” [1, tr.67]. “*Vợ chồng Y Róc bèn đem của cải, ruộng nương của bọn nhà giàu phân phát hết cho dân làng. Nhà nào cũng mang thức ăn ra bên hồ nước ăn mừng từ nay không còn bọn nhà giàu tàn ác*” [29, tr.82]. Họ sống yên vui, chan hòa tình thương với nhau “*Tất cả mọi người Hre gần xa đều đồn tin về Hơ Mênh. Họ thu xếp lễ cưới cho đôi trai tài, gái sắc. Từ đấy, vợ chồng Y Mười sống yên vui trong tình thương yêu của cả vùng dân tộc Hre*” [1, tr.396]. Trọng tình nghĩa với buôn làng, mọi người xung quanh không chỉ tồn tại ở truyện cổ mà ngày nay, trong cuộc sống hiện thực, người Hre vẫn luôn thể hiện tình cảm yêu thương nhau, lối sống giàu tình nghĩa đó đã tích tụ dần qua năm tháng trở thành một mạch tình cảm đáng quý và một nét đẹp len lỏi vào trong tâm hồn tộc người Hre.

Tính trọng tình nghĩa của người Hre thể hiện rõ nhất trong chính gia đình của mình, đó là với cha mẹ, những người sinh thành, những người cho ta bước đi đầu đời, theo ta suốt cuộc hành trình tìm kiếm hạnh phúc, những tình cảm đó luôn khắc sâu trong tâm thức của mỗi người con. Chàng Ta Nọ sau khi chiến thắng được tôn làm tù trưởng thì đã trở về buôn làng gặp người mẹ của mình, người mẹ giờ đây tóc đã bạc như sương, hai mẹ con ôm nhau trong niềm hạnh phúc vỡ òa. Ka Long và người vợ trải qua bao biến cố được sống cuộc đời giàu có và hạnh phúc nhưng vẫn không quên tình nghĩa với cha mẹ. Ka Long đã đón người mẹ khổ đau năm nào và cha mẹ của vợ về cùng chung sống. Ú vì thương cha ốm nặng nên theo Cao về thăm cha, vì cha thèm ăn trầu nên Ú đã trèo để bẻ cho cha buồng cau và bị Cao hãm hại chết, chàng Ná vì thương mẹ ốm nặng, nằm liệt giường, bỏ ăn bỏ uống nên đã vào rừng tìm thuốc để chữa trị cho mẹ... Tình cảm với cha mẹ là điều rất thiêng liêng và chẳng bao giờ phai nhòa trong mỗi người. Quan tâm chăm sóc cha mẹ là những điều tưởng như rất dễ giản dị, đơn sơ nhưng nó chứa đựng tấm lòng thơm thảo của người con. Người con thương yêu, tận tình với cha mẹ không bao giờ là đủ vì với bậc làm cha mẹ thì con là tất cả, không gì có thể thay thế được. Thấy con khôn lớn nên người đó là niềm vui và hạnh phúc: “*Người mẹ trẻ xinh đẹp ấy sung sướng thấy con mình mau lớn khôn và thông minh*” [1, tr.114]. Khi con đau ốm, gặp hoạn nạn họ như mất hết tất cả: “*Người mẹ mất con, buồn bã khóc than suốt mấy ngày đêm*” [1, tr.93]. “*Quan biết tin con gái đẹp của mình đang tuổi đã bị con đại bàng cắp đi mất tích nên rất buồn... thương con, quan sinh đau ốm*” [1, tr.69].

Tộc người Hre rất trọng tình nghĩa vợ chồng, anh em và những người bạn với nhau. luôn dành tình cảm trọn vẹn cho người mình yêu thương. Chàng Ra Nin vì phải đi buôn bán ở nơi xa nên đành để Hơ Mơi ở nhà một mình, trước khi ra đi, chàng quyến luyến không nỡ rời xa: “*Ra Nin dặn đi dặn lại hàng ngàn lần vẫn cảm thấy chưa đủ đối với*

người vợ yêu quý của mình. Chàng đi mấy bước lại quay lại dặn vợ lần nữa, đi xa hàng ngàn bước còn nghe tiếng khóc của vợ. Chàng lại quay về. Cứ thế trong mười ngày liền chàng mới yên tâm ra đi khi nàng hứa sẽ không nghe theo lời ma xó, ma xinh dụ dỗ” [1, tr.53]. Hờ Mơi dù bị các chị hăm hại nhưng luôn chung thủy cùng con chờ chồng trở về, chàng Ra Nin vẫn luôn yêu thương người vợ thắm thiết. sau này cả nhà đoàn tụ, sống cuộc sống êm đềm với nhau. Hay Vu Ta Vuông sau khi hay tin hai người vợ xinh đẹp của mình là Hắc và Hreng bị Ydorơ và Ydoray bắt đi ba tháng chàng không ăn cơm, không uống nước, không uống rượu và không tức chĩnh. Chàng đã kêu gọi các tù trưởng đàn em tụ tập lại đi cứu hai người vợ xinh đẹp của mình. Hreng và Hắc biết tin Vu Ta Vuông đến thì vội vàng bỏ chiếu khách, mang trầu cau tằm sẵn chạy ra cửa tìm Vu Ta Vuông, sau khi đánh thắng được Ydorơ và Ydorai thì cả hai nàng đã ôm chầm lấy Vu Ta Vuông, niềm vui sum họp vĩnh viễn trở lại. Vu Ta Vuông không chỉ trọng tình nghĩa với vợ mình mà còn rất trọng tình nghĩa với Vu-a-roc, người bạn cùng đồng hành trên đường cứu Hreng và Hắc. Sau khi chiến thắng Ydorơ và Ydoray, Vu Ta Vuông không tìm thấy xác của Vu-a-roc, chàng vừa đi vừa khóc vì người bạn của chàng không còn nữa. Trên đường về, sau khi nghe tiếng kêu tha thiết của hồn Vu- a- roc thì Vu Ta Vuông lại khóc nức nở và lập tức cho đoàn quân dừng lại để tìm kiếm xác của Vu-a-roc, ông ra lệnh cho cả ba quân lần muông loài muông thú đi khắp hết núi rừng sông suối nhặt hết thịt xương của Vu-a-roc mang về. Sau khi thịt xương Vu-a-roc đã được góp về đủ cả, Vu Ta Vuông đã dùng cây kiếm hóa phép cho Vu-a-roc sống lại, Vu-a-roc tươi cười, cảm ơn Vu Ta Vuông đã đợi chờ cùng về. Ở trong truyện này, cả hai nhân vật đều rất trọng tình nghĩa, Vu-a-roc đã góp sức mình vào công cuộc cứu hai người vợ xinh đẹp của Vu Ta Vuông, còn Vu Ta Vuông đã không bỏ lại xác chết của Vu-a-roc nơi đất khách quê người. (*Vu Ta Vuông*).

Tính trọng tình nghĩa còn thể hiện giữa những người anh em trong một gia đình, họ luôn dành tình cảm cho nhau, bảo vệ nhau, giúp nhau vượt qua những ngày tháng không có người thân bên cạnh. Trong truyện giữa rừng sâu, khi bị người cha bỏ lại trong rừng sâu, người anh đã đi tìm cách để cứu đói đứa em của mình: *“Người em kêu đói quá, người anh đi kiếm đủ thứ hoa quả rừng về, nhưng rốt cuộc chẳng ai ăn được thứ nào. Đang lúng túng trước cơn đói thì hai anh em trông thấy gói cơm và buồng chuối xanh treo tít trên nóc chòi, nhưng cao quá, cả hai đều không với tay tới được. Người anh bèn ra cách lấy cây gậy dài chọc thủng gói cơm rồi ngửa miệng lên mà hứng lấy. Mỗi lần chọc rót một hột vào miệng, người anh bèn nhả ra cho em mình. Cứ vậy cho tới khi người em no nê người anh mới dám ăn, nhưng anh cũng chỉ dám ăn một tí vì còn phải để dành cho ngày hôm sau”*. [1, tr.91-92].

Những người anh em là những người cùng sinh ra trong một gia đình, khi mất đi cha mẹ, họ sống nương tựa vào nhau, nhưng không phải lúc nào họ cũng cùng nhau vượt

khó khăn, vì cuộc sống mưu sinh, đôi lúc họ phải cách xa nhau để tự đi tìm cho mình một lối đi để có thể tự lo cho cuộc đời của mình. Nhưng khi cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc họ luôn nhớ về nhau và khao khát được đoàn tụ, được cùng nhau tận hưởng những ngày tháng hạnh phúc, đó cũng là một lối sống trọng tình nghĩa anh em của tộc người Hrê. Trong truyện Người em tài giỏi, sau khi hai anh em giết lão chủ trả thù cho cha mẹ và giải thoát những nô lệ trong nhà thì hai anh em đã chia tay nhau, mỗi người đi theo một đường do mình chọn và thề dù có thể nào đi nữa cũng không ai rời bỏ nhau, hứa hẹn với nhau rằng sau này nếu người nào gặp nạn thì người còn lại phải đến cứu ngay, ai tìm được hạnh phúc thì phải tới chỗ gốc cây hứa hẹn để biết tình hình của người kia. Sau này người em sống trong cảnh hạnh phúc giàu sang nhưng trong lòng vẫn luôn canh cánh lời giao ước với người anh năm xưa, anh đã xin phép cha mẹ vợ với dân làng ra đi tìm người anh. Trải qua bao gian nan thử thách, chiến thắng được con Y Côi, cuối cùng hai anh em đã gặp nhau trong niềm vui mừng khôn xiết, họ kể cho nhau nghe tất cả mọi chuyện xảy ra từ lúc chia tay nhau đi tìm hạnh phúc.

Trọng tình nghĩa là một nét đẹp trong đời sống tâm hồn của tộc người nói chung trong đó có tộc người Hrê, tình nghĩa với hàng xóm láng giềng, với những người trong gia đình như cha mẹ, vợ chồng, anh chị em có thể khác nhau về tính chất nhưng về bản chất nó đều gắn kết với nhau bằng sợi chỉ tình nghĩa, thể hiện được lối sống đẹp cũng như ý niệm đẹp trong tâm hồn tộc người Hrê.

Tài liệu tham khảo:

1. Đinh Xăng Hiền (1985), Truyện cổ Hrê, Nxb văn hóa, Hà Nội.
2. Nga Ri Vê (2019), *Truyện cổ Hrê - quyển 1*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
3. Đinh Thị Hiền (2021), Truyện cổ Hrê nhìn từ lí thuyết tâm lí học tộc người, Luận văn thạc sĩ văn học.